UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:490 /TTr-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với một số lĩnh vực về bảo vệ môi trường đến năm 2025 và những năm tiếp theo; trên cơ sở rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020 theo Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 và Nghị quyết số 190/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh, điều kiện thực tiễn của địa phương và yêu cầu bảo vệ môi trường trong những năm tiếp theo; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu xây dựng Dự thảo Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành để tổ chức thực hiện.

Đến nay, Dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách nêu trên đã hoàn thiện; Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp thống nhất thông qua và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại cuộc họp ngày 23 và 24/11/2022. Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025 với một số nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, theo đó chất thải đang ngày càng tăng. Theo số liệu tổng hợp báo cáo từ các địa phương trên địa bàn tỉnh cho thấy, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh năm 2022 khoảng 718 tấn/ngày, trong đó: lượng rác được phân loại và tự xử lý tại hộ gia đình khoảng 200 tấn/ngày (đạt 27,9%); lượng rác được thu gom, vận chuyển, xử lý tại các khu xử lý khoảng 424 tấn/ngày (đạt 59%); còn khoảng 48 tấn/ngày đang nằm rải rác dọc các trục đường giao thông, nơi công cộng, đồng ruộng, khe suối và khoảng 46 tấn/ngày được thu gom, vận chuyển về đốt hoặc chôn lấp không đúng quy định tại các điểm tập kết, trạm trung chuyển. Nguyên nhân là do lượng rác phát sinh ngày

càng nhiều với thành phần phức tạp, trong khi công suất các khu xử lý trên địa bàn chưa đáp ứng xử lý hết lượng rác thải phát sinh; công tác phân loại rác và xử lý rác thải tại nguồn mặc dù đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao; công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế: công nghệ xử lý một số nơi còn lạc hậu, vẫn còn công nghệ chôn lấp; phương tiện trang thiết bị thu gom, vận chuyển chưa đồng bộ. Vấn đề quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh hiện nay đang rất bức bách.

Để bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng, thời gian qua, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 về chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020 (gọi tắt là Nghị quyết 79) và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 190/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 (gọi tắt là Nghị quyết 190). Nội dung nghị quyết tập trung vào chính sách hỗ trợ thùng đựng rác, xe thu gom rác, xe chuyên dùng vận chuyển rác thải cho các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường; thùng đựng rác phục vụ phân loại rác tại nguồn cho các hộ gia đình, chế phẩm sinh học xử lý mùi tại các bãi rác… và một số chính sách khác như: hỗ trợ đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt và hỗ trợ các cơ sở đang chăn nuôi tập trung ngoài vùng quy hoạch di dời vào vùng quy hoạch. Sau 03 năm thực hiện, chính sách bảo vệ môi trường theo Nghị quyết 79 và Nghị quyết 190 thực tế hấp thu chính sách là 26 tỷ đồng/trên tổng dự toán toàn bộ chính sách là 67,5 tỷ đồng để hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường[1] đã góp phần nâng cao nhận thức về phân loại rác trong cộng đồng dân cư, giảm thiểu lượng rác phải xử lý, tiết kiệm chi phí vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; số lượng trang thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải được tăng lên, góp phần hỗ trợ cho các hợp tác xã thực hiện dịch vụ môi trường trong hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số bất cập, hạn chế: đây là Nghị quyết đầu tiên về chính sách BVMT do đó việc triển khai thực hiện còn lúng túng; một số nội dung chính sách chưa được tiếp cận như chính sách hỗ trợ đầu tư ngoài hàng rào, chính sách hỗ trợ chứng nhận sản phẩm hàng hóa phân vi sinh; chính sách hỗ trợ phân loại rác tại nguồn mới chỉ áp dụng tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh và thị xã Kỳ Anh là khu vực đô thị do đó không có quỹ đất để ủ phân từ rác hữu cơ và sử dụng phân sau khi ủ, toàn bộ rác sau phân loại đều đưa đi xử lý gây lãng phí nguồn rác đã được phân loại, mặt khác mốt số lượng rác đã được phân loại nhưng quá trình thu gom vận chuyển không được tách riêng để xử lý, do đó chưa phát huy được hiệu quả của việc phân loại rác tại nguồn.

Hiện nay, toàn tỉnh đang tập trung thực hiện xây dựng tỉnh nông thôn mới vào năm 2025 theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Để đạt được mục tiêu này, thời gian qua Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành một số Nghị quyết về cơ chế chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới như Nghị quyết số

---

[1] hỗ trợ 17 HTX môi trường mua xe ép rác chuyên dụng; hỗ trợ 124 HTX môi trường và 6 tổ đội vệ sinh môi trường mua xe thu gom rác và thùng đựng rác; hỗ trợ 370 lượt HTX môi trường mua chế phẩm sinh học xử lý mùi tại các điểm tập kết/trạm trung chuyển; hỗ trợ 29.192 hộ gia đình ở TP Hà Tĩnh, TX Hồng Lĩnh và TX Kỳ Anh thùng rác phục vụ phân loại rác tại nguồn và hỗ trợ các xã, phường trên địa bàn TP Hà Tĩnh, TX Hồng Lĩnh và TX Kỳ Anh tổ chức tập huấn, truyền thông phân loại rác tại nguồn.

44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, Nghị quyết 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021… Một trong những tiêu chí quan trọng nhưng rất khó thực hiện trong xây dựng nông thôn mới đó là tiêu chí môi trường với mục tiêu đến năm 2025, tối thiểu 95% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định. Ngoài ra, tại Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh đưa ra mục tiêu đến năm 2025: "100% rác thải sinh hoạt đô thị và 90% rác thải sinh hoạt nông thôn được phân loại tại nguồn và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trên cơ sở tối đa hóa khả năng tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng"; Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 cũng đã đưa ra mục tiêu đến năm 2025: tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn từ 80% trở lên… Tuy nhiên, hiện tại giai đoạn từ nay đến năm 2025 chưa có chính sách hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nhằm góp phần đạt được các mục tiêu nêu trên.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022) đã quy định trách nhiệm của địa phương trong quản lý chất thải, đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt; tại điểm c khoản 2 Điều 58 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh "ban hành, hướng dẫn áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường"; điểm b khoản 1 Điều 152 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ đã quy định trách nhiệm quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải thuộc trách nhiệm của địa phương, đồng thời quy định chi tiết các nội dung ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trong đó có ưu đãi, hỗ trợ hoạt động thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải. Như vậy, việc xây dựng chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường là cần thiết và trách nhiệm của địa phương.

Từ những căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên cho thấy, việc xây dựng chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường là rất cần thiết, vừa để thực hiện đúng quy định của pháp luật, vừa nhằm đạt các mục tiêu về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đặc biệt là mục tiêu "*tối thiểu 95% lượng chất thải rắn phát sinh trên địa bàn được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định*" góp phần xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.

Uỷ ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu xây dựng Dự thảo "Nghị quyết một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025" trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

- Khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường đặc biệt là hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Phát huy được năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cá nhân

trong triển khai hoạt động bảo vệ môi trường;

- Tạo nề nếp cho hoạt động bảo vệ môi trường trong cộng đồng, hướng tới một môi trường trong lành, xanh - sạch - đẹp;

- Góp phần xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.

2. Quan điểm xây dựng chính sách bảo vệ môi trường:

- Việc xây dựng chính sách phải đảm bảo dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân được hỗ trợ, ưu đãi khi tham gia hoạt động bảo vệ môi trường;

- Chính sách bảo vệ môi trường được xây dựng theo hướng ưu tiên xử lý vấn đề môi trường bức xúc, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường;

- Việc triển khai chính sách bảo vệ môi trường phải được kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc để sửa đổi, bổ sung chính sách cho phù hợp;

- Chính sách hỗ trợ không quá 50% từ nguồn ngân sách tỉnh chi cho hoạt động bảo vệ môi trường; phần còn lại, các địa phương cân đối khả năng nguồn vốn ngân sách cấp mình và huy động từ các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ trên địa bàn địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng nghị quyết, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành, địa phương rà soát, đánh giá: kết quả thực hiện từng chính sách theo Nghị quyết 79 và Nghị quyết 190; những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết đã ban hành; thu thập thông tin, số liệu, báo cáo của các địa phương về việc công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn và kiến nghị của địa phương trong công tác quản lý chất thải rắn. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã rà soát các chính sách của tỉnh đã ban hành, các chính sách liên quan đang dự thảo để ban hành nhằm hạn chế trùng lặp khi xây dựng chính sách.

Từ những căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng; đã lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; thực hiện đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định; đánh giá tác động của thủ tục hành chính và thẩm định của cơ quan Tư pháp. Đến nay, Dự thảo Nghị quyết một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025 đã được tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện, đủ điều kiện trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Bố cục của Dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng bố cục của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm 4 chương 10 điều:

Chương I. Quy định chung: quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; nguyên tắc áp dụng và nguồn kinh phí bảo đảm

Chương II. Một số chính sách hỗ trợ: quy định chi tiết 5 chính sách hỗ trợ.

Chương III. Quy trình thực hiện và hồ sơ hỗ trợ (có phụ lục kèm theo)

Chương IV. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết tập trung vào 5 chính sách:

2.1. Chính sách 1: Hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường

a) Mục tiêu của chính sách: nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân về bảo vệ môi trường nói chung và cách thức thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nhằm mục tiêu giảm khối lượng rác đưa đi xử lý, giảm thiểu rác thải nhựa.

b) Nội dung của chính sách: Hỗ trợ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã kinh phí tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường 20 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm.

c) Lý do đề xuất chính sách: Để đạt được mục tiêu nâng cao tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn thì một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng đó là nâng cao ý thức của người dân về phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn và bảo vệ môi trường, biến nhận thức thành hành động cụ thể. Để nâng cao nhận thức thì hoạt động truyền thông là hiệu quả nhất. Vì vậy, việc lựa chọn chính sách này nhằm khuyến khích các địa phương tăng cường hoạt động tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường. Đối tượng được hỗ trợ sẽ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã được UBND cấp xã giao nhiệm vụ chủ trì vì đây là các tổ chức gần gũi, sâu sát với người dân là những đối tượng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và trực tiếp thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt; hình thức tuyên truyền sẽ mở rộng theo nhiều hình thức nhưng phải là tuyên truyền trực tiếp thông qua hội nghị hoặc sân khấu hóa.

d) Cơ sở đưa ra mức hỗ trợ: Căn cứ thực tế chi phí cho hoạt động tuyên truyền ở quy mô địa phương cấp xã là 20 triệu đồng/năm.

2.2. Chính sách 2: Hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học để ủ phân và xử lý mùi tại mô hình hố ủ rác hữu cơ tập trung.

a) Mục tiêu của chính sách: khuyến khích việc phân loại rác, ủ phân vi sinh từ rác hữu cơ để phục vụ sản xuất nông nghiệp đồng thời giảm thiểu khối lượng rác đưa đi xử lý, giảm chi ngân sách cho xử lý rác thải.

b) Nội dung của chính sách: Hỗ trợ đơn vị quản lý mô hình ủ rác hữu cơ tập trung 50% kinh phí mua chế phẩm để ủ phân từ rác thải hữu cơ và xử lý mùi, tối đa không quá 15 triệu đồng/mô hình/năm.

c) Lý do đề xuất chính sách: Việc tái chế chất thải, tận dụng chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ được khuyến khích theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Theo quy định, các hộ gia đình phải thực hiện phân loại rác tại nguồn. Đối với các hộ gia đình ở nông thôn có quỹ đất thì rác thải hữu cơ sau khi phân loại có thể ủ phân hoặc làm thức ăn chăn nuôi; tuy nhiên, nhiều hộ gia đình không có quỹ đất để làm hố ủ rác hoặc không có nhu cầu ủ rác hữu cơ thành phân vi sinh (do không có nhu cầu sử dụng phân vi sinh) dẫn đến việc rác thải sau khi phân loại tại nguồn theo quy định của pháp luật vẫn phải đưa đến các khu xử lý, không giảm được lượng rác đưa đi xử lý, chưa đạt được hiệu quả của việc phân loại tại nguồn. Vì vậy việc đề xuất chính sách hỗ trợ mô hình ủ rác hữu cơ tập trung tại địa phương là cần thiết, nhằm thực hiện xuyên suốt việc phân loại, xử lý rác thải tại nguồn, góp phần làm giảm lượng rác cần đưa đi xử lý, giảm chi phí cho việc xử lý rác thải và tạo được số lượng phân vi sinh để phục vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

d) Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ:

Mô hình hố ủ rác hữu cơ tập trung phải đảm bảo quy mô tối thiểu xử lý 1 tấn rác hữu cơ/ngày, tương đương 365 tấn/năm (xử lý cho khoảng 650 hộ[2]);

Giá chế phẩm ủ phân và xử lý mùi là 45.000 đồng/tấn

Như vậy kinh phí mua chế phẩm ủ phân và xử lý mùi cần cho mỗi hố ủ rác một năm là 365 tấn * 45.000 đồng = 16,5 triệu đồng.

Ngoài ra cần khoảng 30% kinh phí mua chế phẩm phun khử mùi cho các xe vận chuyển rác hữu cơ về hố ủ phân và khử mùi xung quanh mô hình hố ủ rác hữu cơ tập trung; tương đương 5 triệu đồng

Tổng kinh phí cần cho mỗi mô hình là: 21,5 triệu đồng/năm.

Chính sách đưa ra mức hỗ trợ 70% kinh phí mua chế phẩm ủ rác và khử mùi tương đương với mức hỗ trợ không quá 15 triệu đồng/mô hình/năm là phù hợp.

2.3. Chính sách 3: Hỗ trợ kinh phí mua thùng chuyên dụng gom rác và chế phẩm sinh học khử mùi tại các trạm trung chuyển/điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt

a) Mục tiêu của chính sách: Tăng cường trang thiết bị về môi trường nhằm hỗ trợ cho hoạt động các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển rác thải; đồng thời nhằm giữ gìn vệ sinh môi trường ở các trạm trung chuyển/điểm tập kết đặc biệt là các điểm tập kết tạm thời rác thải sinh hoạt ở các đô thị;

b) Nội dung của chính sách: Hỗ trợ Hợp tác xã môi trường/Tổ, đội vệ sinh môi trường được giao quản lý trạm trung chuyển/điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt:

---

[2] (mỗi hộ ở khu vực nông thôn 1 ngày phát sinh lượng rác hữu cơ: 5 người/hộ*0,5kg/người/ngày*60% rác hữu cơ =1,5kg rác/ngày); mô hình xử lý 1 tấn rác hữu cơ/ngày/xã tương đương với 650 hộ)

- Hỗ trợ một lần 50% kinh phí mua thùng chuyên dụng gom rác, tối đa không quá 20 triệu đồng/trạm trung chuyển rác hoặc điểm tập kết rác.

- Hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học khử mùi 10 triệu đồng/năm/trạm trung chuyển rác/điểm tập kết rác.

c) Lý do đề xuất chính sách: Qua khảo sát tình hình rác thải trên địa bàn cho thấy hiện nay quy trình chung là thu gom rác từ các hộ gia đình về đổ tại trạm trung chuyển/điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt sau đó xe vận chuyển chuyên dùng đến bốc xúc rác ở trạm trung chuyển/điểm tập kết lên xe để vận chuyển về khu xử lý (trừ các địa bàn có xe vận chuyển thu gom rác từ hộ gia đình vận chuyển trực tiếp đến khu xử lý). Tình trạng này vừa làm mất thời gian đổ rác từ xe gom rác ra điểm tập kết/trung chuyển, vừa mất thời gian bốc xúc rác từ điểm tập kết/trung chuyển rác lên xe cuốn ép rác, đồng thời lại gây ô nhiễm môi trường ở điểm tập kết/trung chuyển. Để hạn chế tình trạng này việc đề xuất chính sách hỗ trợ thùng chuyên dụng gom rác là loại thùng chuyên dụng (có thể dùng làm xe gom rác đẩy tay) có thể gắn vào xe cuốn ép rác phục vụ quá trình chuyển giao rác từ trạm trung chuyển/điểm tập kết lên xe cuốn ép rác (hạn chế việc đổ rác thải trực tiếp ra trạm trung chuyển/điểm tập kết). Cách làm này đã thực hiện có hiệu quả tại thị xã Hồng Lĩnh và một số địa phương khác. Đồng thời cần hỗ trợ chế phẩm để xử lý mùi tại các trạm trung chuyển/điểm tập kết.

d) Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ:

- Đối với hỗ trợ thùng chuyên dụng gom rác: Tổng khối lượng rác trên địa bàn là 718 tấn/ngày, trong đó lượng rác vận chuyển đi xử lý khoảng 470 tấn/ngày, tương đương 1120m^3, tổng số lượng điểm tập kết/trạm trung chuyển trên địa bàn tỉnh là 302 điểm, như vậy ước tính mỗi điểm sẽ tiếp nhận 3,7m^3 rác/ngày. Mỗi thùng chuyên dụng gom rác có dung tích tối thiểu là 500 lít. Như vậy mỗi trạm trung chuyển/điểm tập kết sẽ cần tối thiểu 8 thùng chuyên dụng gom rác; giá mỗi thùng chuyên dụng gom rác khoảng 5 triệu đồng; như vậy mỗi trạm trung chuyển/điểm tập kết sẽ cần 40 triệu đồng, để mua sắm thùng chuyên dụng gom rác. Do đó đề xuất mức hỗ trợ 50% nhưng không quá 20 triệu đồng là phù hợp.

- Theo tính toán ở trên thì mỗi điểm tập kết/ trung chuyển bình quân mỗi ngày sẽ tiếp nhận 3,7m^3 rác tương đương khoảng 1,55 tấn/ngày (566 tấn/năm). Giá chế phẩm dạng nước cần để khử mùi là 15.000 đồng/tấn rác (0,5 lít/tấn) tương đương 8,5 triệu đồng/năm.

Ngoài ra cần khoảng 15% lượng chế phẩm nêu trên để khử mùi cho các thùng chuyên dụng gom rác sau khi chuyển giao rác lên xe vận chuyển chuyên dùng tương đương 1,28 triệu đồng/năm

Như vậy tổng kinh phí mua chế phẩm khử mùi cho mỗi điểm tập kết/trạm trung chuyển và khử mùi tại các thùng xe là 9,78 triệu đồng. Như vậy đề xuất mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển là phù hợp (hỗ trợ tương đương 10 triệu đồng mua chế phẩm xử lý khử mùi được 566 tấn rác/mỗi điểm)

2.4. Chính sách 4: Hỗ trợ hợp tác xã môi trường mua xe cuốn ép rác phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt:

a) Mục tiêu của chính sách: Tăng cường trang thiết bị, phương tiện vận chuyển rác thải nhằm hỗ trợ cho hoạt động các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển rác thải.

b) Nội dung của chính sách:

- Hỗ trợ một lần 50% kinh phí mua xe cuốn ép rác, tối đa không quá 700 triệu đồng/xe/Hợp tác xã hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải/phạm vi hoạt động thu gom rác trên địa 5 xã, phường, thị trấn/trên địa bàn cụm xã, phường, thị trấn có quy mô dân số từ 24.000 người trở lên.

- Đối với Hợp tác xã có địa bàn hoạt động dịch vụ thu gom, vận chyển rác trên địa bàn từ 8 xã, phường, thị trấn trở lên/địa bàn cụm xã, phường, thị trấn có quy mô dân số từ 40.000 người trở lên, được hỗ trợ 40% kinh phí mua xe cuốn ép rác thứ 2, tối đa không quá 500 triệu đồng

c) Lý do đề xuất chính sách: Đây là nội dung chính sách đã có trong Nghị quyết 79 và Nghị quyết 190 (mức hỗ trợ 50% kinh phí mua xe cuốn ép rác, tối đa 700 triệu đồng/xe). Qua đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 79 và Nghị quyết 190 cho thấy chính sách này thời gian qua đã hỗ trợ 17 HTX môi trường mua xe cuốn ép rác, góp phần quan trọng trong công tác thu gom, vận chuyển rác thải từ điểm thu gom, tập kết về điểm xử lý tập trung kịp thời, hạn chế việc để rác thải sinh hoạt tồn đọng tại nơi tập kết, tăng hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển rác thải; giảm thiểu khó khăn cho các hợp tác xã thực hiện dịch vụ môi trường rác thải sinh hoạt. Do đó, việc duy trì nội dung chính sách này là phù hợp. Tuy nhiên, qua thực hiện Nghị quyết 79 và Nghị quyết 190 cho thấy có sự bất cập như một số HTX có địa bàn thu gom rộng hơn các HTX khác nhưng chỉ được hỗ trợ 1 xe chuyên dụng và làm cho công tác thu gom vận chuyển không kịp thời; do đó dự thảo nghị quyết lần này bổ sung nội dung hỗ trợ thêm 01 xe cuốn ép rác thứ 2 cho HTX môi trường có địa bàn thu gom rộng hơn 5 đơn vị cấp xã.

d) Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ:

Tổng khối lượng rác trên địa bàn là 718 tấn/ngày, trong đó lượng rác vận chuyển đi xử lý khoảng 470 tấn/ngày tương đương 1120 m^3. Toàn tỉnh có 216 xã, như vậy lượng rác ở mỗi xã vận chuyển đi xử lý khoảng 5,19 m^3/ngày, lượng rác 5 xã vận chuyển khoảng 26m^3/ngày. Với cung đường vận chuyển trên địa bàn 5 xã hoặc 24.000 người thì mỗi ngày tối đa chở được 3 chuyến, mỗi chuyến khoảng 8-9m^3. Như vậy xe cuốn ép rác yêu cầu phải có dung tích khoảng 8-9m^3, giá thị trường tương ứng đối với loại xe dung tích này khoảng 1,4 tỷ đồng. Do đó đề xuất hỗ trợ 50% kinh phí mua xe nhưng không quá 700 triệu đồng là mức phù hợp.

Đối với xe thứ 2 đưa ra phạm vi vận chuyển tăng thêm là 3 địa phương cấp xã so với xe thứ nhất là 5 xã hoặc địa bàn có 40.000 người, do đó mức đề

xuất hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng là phù hợp.

2.5. Chính sách 5: Hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào cho chủ đầu tư dự án khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung

a) Mục tiêu của chính sách: Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải rắn (đáp ứng yêu cầu về quy mô, công nghệ theo tình hình mới) nhằm xử lý rác thải trên địa bàn đặc biệt là ở các địa phương chưa có khu xử lý rác thải.

b) Nội dung của chính sách: Hỗ trợ một lần 50% giá trị quyết toán kinh phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng ngoài hàng rào dự án (đường giao thông, hệ thống thoát nước có đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực dự án) khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức tối đa không quá 15 tỷ đồng/cả hệ thống hạ tầng ngoài hàng rào/dự án khu xử lý rác thải.

c) Lý do đề xuất chính sách: Tại khoản 3, Điều 5, Luật BVMT năm 2020 quy định chính sách của Nhà nước về BVMT là phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; nội dung ưu đãi hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng ngoài hàng rào được quy định tại khoản 1, Điều 131, Nghị định 08/2022/NĐ-CP và có quy định tại Nghị quyết 79 và Nghị quyết 190, tuy vậy đến nay chưa có đơn vị nào đủ điều kiện để được thụ hưởng. Do đó tại dự thảo Nghị quyết này đề nghị tiếp tục duy trì chính sách, nhưng để đảm bảo chặt chẽ hơn thì đề xuất quy mô dự án tối thiểu 50 tấn/ngày đêm để đáp ứng xử lý chất thải rắn tối thiểu trên địa bàn 01 cấp huyện.

d) Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ:

Theo Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và căn cứ nhu cầu đầu tư các khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện, liên huyện thì dự kiến từ nay đến năm 2025 có khoảng 4 cơ sở đáp ứng điều kiện công suất tối thiểu 50 tấn/ngày đêm. Mức kinh phí đầu tư cả hệ hạ tầng ngoài hàng rào dự kiến khoảng 30 tỷ đồng/dự án; đề xuất mức hỗ trợ 50% giá trị đầu tư hệ thống công trình hạ tầng ngoài hàng rào, mức tối đa không quá 15 tỷ đồng là phù hợp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Để đảm bảo tính khả thi của Nghị quyết sau khi được ban hành, UBND tỉnh đã xem xét, cân đối nguồn lực, dự toán kinh phí thực hiện chính sách như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2023-2025: 109.320 triệu đồng *(Bằng chữ: Một trăm linh chín tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng), trong đó:*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chính sách	Tổng kinh phí cả giai đoạn	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Điều 4	Hỗ trợ hoạt động tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường	12.960	4.320	4.320	4.320

STT	Nội dung chính sách	Tổng kinh phí cả giai đoạn	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Điều 5	Hỗ trợ mua chế phẩm sinh học cho mô hình ủ rác hữu cơ tập trung ở các xã	8.550	2.850	2.850	2.850
Điều 6	Hỗ trợ mua thùng chuyên dụng gom rác đặt tại các trạm trung chuyển hoặc điểm tập kết	6.040	2.013	2.013	2.013
	Mua chế phẩm khử mùi tại các trạm trung chuyển hoặc điểm tập kết	9.060	3.020	3.020	3.020
Điều 7	Hỗ trợ kinh phí mua xe cuốn ép rác thứ nhất	10.500	3.500	3.500	3.500
	Hỗ trợ kinh phí mua thêm xe cuốn ép rác thứ hai	2.000	1.000	500	500
Điều 8	Hỗ trợ đầu tư ngoài hàng rào dự án khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung	200.000	50.000	50.000	100.000
	Kinh phí kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách	210	70	70	70
	Tổng cộng	**109.320**	**31.773**	**31.273**	**46.273**

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí đảm bảo:

Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh hằng năm chi cho hoạt động BVMT.

Trên đây là Tờ trình kèm theo Dự thảo Nghị quyết một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TKCT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Hồng Lĩnh